

ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN CẢI CÁCH VÀ MỞ CỬA

TRỊNH THỊ HẰNG*

Tóm tắt: Tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI (tháng 12/1978) Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra quan điểm “một trung tâm, hai điểm cơ bản”. “Một trung tâm” nghĩa là lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm. “Hai điểm cơ bản” tức là kiên trì cải cách mở cửa và kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản (kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông). “Một trung tâm, hai điểm cơ bản” là định hướng chính trị cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách và mở cửa. Bài viết phân tích nội dung chính của định hướng chính trị “một trung tâm, hai điểm cơ bản”; những thành công và hạn chế từ định hướng chính trị đó.

Từ khóa: Định hướng chính trị, một trung tâm, hai điểm cơ bản, Đảng Cộng sản Trung Quốc, cải cách và mở cửa.

1. Mở đầu

Hội nghị Trung ương 3 khóa XI (tháng 12/1978) của Đảng Cộng sản Trung Quốc là Hội nghị khởi đầu cho công cuộc cải cách và mở cửa ở Trung Quốc. Những quan điểm lớn được đưa ra trong Hội nghị này đã chỉ đạo sự nghiệp cải cách và đem lại những thành công to lớn trên mọi mặt đời sống xã hội của Trung Quốc mấy chục năm qua. Những quan điểm lớn ấy được khái quát thành: “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*”. Đây cũng chính là *định hướng chính trị cơ bản* của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn cải cách và mở cửa.

“*Một trung tâm*” có nghĩa là lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm. *Hai điểm cơ*

bản có nghĩa là kiên trì cải cách, mở cửa và kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản (tức là kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông). Về “*hai điểm cơ bản*”, Đặng Tiểu Bình thường biểu đạt một cách sinh động rằng “*hai tay nắm - hai tay đều cứng*” (hàm ý là, một tay nắm vững “*cải cách và mở cửa*”, một tay nắm chặt “*bốn nguyên tắc*”). Nếu trong “*hai điểm cơ bản*” mà chỉ nói có một (tức là chỉ nói “*cải cách và mở cửa*” mà

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

không nói “bốn nguyên tắc cơ bản”), thì sẽ *chệch hướng* xã hội chủ nghĩa, càng không thể nói đến con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Nếu như chỉ nói đến “bốn nguyên tắc cơ bản” mà không “kiên trì cải cách và mở cửa”, thì Trung Quốc lại đi theo con đường cũ trước đây (tức là “đóng cửa” để xây dựng CNXH). Đặng Tiểu Bình cho rằng, phải kiên trì đường lối “một trung tâm, hai điểm cơ bản” cả trăm năm, không được dao động; dứt khoát phải lấy kinh tế làm trung tâm, coi đó là bảo đảm cho sự phát triển ổn định của con đường CNXH của Trung Quốc; phải coi phát triển là cải cách và ổn định, không phát triển thì khó mà ổn định, mà không ổn định thì cũng không thể phát triển.

“*Một trung tâm*” là lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, thay vì lấy đấu tranh giai cấp làm trung tâm như trong giai đoạn trước cải cách và mở cửa. Định hướng chính trị lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm là đúng đắn, bởi vì Trung Quốc đứng trên một đồng đò nát, hoang tàn (hậu quả của 10 năm cách mạng văn hóa và những tàn dư còn sót lại của Công xã nhân dân, Đại nhảy vọt), người dân Trung Quốc đã quá “mệt mỏi” với những biến cố chính trị xảy ra liên miên trước đó, đặc biệt là cuộc cách mạng văn hóa. Định hướng chính trị “*một trung tâm*” là đúng đắn còn bởi vì định hướng đó coi việc phát triển kinh tế là cơ sở, nền tảng để đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đáp ứng được nguyện

vọng của người dân; nếu không lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm thì Trung Quốc khó có thể phát triển và trở nên giàu mạnh, không thể trở thành một cường quốc.

Mục tiêu căn bản của định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*” của Trung Quốc là phát triển kinh tế, ổn định chính trị và nâng cao đời sống xã hội, đưa Trung Quốc trở thành một nước giàu mạnh. Chủ thể của định hướng ấy là Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nội dung của định hướng ấy là cải cách và mở cửa trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*” trên đây mang tính chất tất yếu, khách quan; không chỉ phù hợp với ý chí, quyết tâm, khát vọng, mong muốn của Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc, mà còn xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh, tình hình cụ thể của Trung Quốc.

Nhờ có định hướng chính trị đúng đắn “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*” cho nên trong hơn 30 năm qua Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn. Ông Chu Giai Mộc trong bài “*Những kinh nghiệm cơ bản của Trung Quốc trong 30 năm cải cách và mở cửa*” cho rằng, nguyên nhân của những thành tựu hết sức to lớn mà Trung Quốc đã đạt được sau 30 năm cải cách và mở cửa không có gì thần bí, đó là sự kết hợp của cải cách và mở cửa với kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh

đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông. Đây cũng là quan điểm của nhiều học giả Trung Quốc khác.

Để góp phần làm rõ hơn vai trò của định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*” đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển đất nước Trung Quốc, bài viết này sẽ phân tích nội dung của định hướng chính trị nêu trên những thành công và hạn chế từ định hướng chính trị này.

2. Một số thành công từ định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*”

Ngày 18 tháng 12 năm 2008, trong bài diễn văn đọc tại Lễ kỷ niệm 30 năm Hội nghị Trung ương 3 khoá XI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào đã chỉ ra những nguyên nhân cơ bản giúp Trung Quốc đạt được những thành tựu vô cùng to lớn kể từ khi cải cách và mở cửa đến nay, đó chính là “10 kết hợp”, trong đó kết hợp thứ nhất và kết hợp thứ hai nói đến việc kiên trì thực hiện 4 nguyên tắc cơ bản. Kết hợp thứ nhất là kết hợp giữa kiên trì nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác với thúc đẩy Trung Quốc hóa Chủ nghĩa Mác; giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, tiến cùng thời đại; coi sáng tạo lý luận trên cơ sở thực tiễn là chỉ đạo lý luận cho cải cách và mở cửa. Kết hợp thứ hai là kết hợp giữa kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản với kiên trì cải cách và mở cửa, nắm chắc trung tâm là xây dựng kinh tế, luôn

luôn bảo đảm phương hướng đúng đắn của cải cách và mở cửa. Như vậy, theo Hồ Cẩm Đào việc thực hiện tốt định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*” là nguyên nhân *quan trọng hàng đầu* tạo nên những thành tựu vĩ đại của Trung Quốc từ khi cải cách và mở cửa đến nay.

Trong 30 năm cải cách và mở cửa, Trung Quốc luôn kiên trì giữ vững định hướng chính trị *lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm*, luôn đặt xây dựng kinh tế làm nhiệm vụ hàng đầu; điều đó được thể hiện qua các kế hoạch, biện pháp, các nhiệm vụ phát triển kinh tế cụ thể. Từ định hướng chính trị lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, Trung Quốc triển khai thành kế hoạch 3 bước đi. Bước thứ nhất, thực hiện tổng giá trị sản xuất quốc dân tăng gấp đôi so với năm 1980, giải quyết vấn đề cơm no áo ấm của nhân dân (hiện nay nhiệm vụ này cơ bản đã được thực hiện). Bước thứ hai, đến cuối thế kỷ XX tăng gấp đôi tổng sản lượng kinh tế quốc dân, đời sống nhân dân đạt được mức khá giả. Bước thứ ba, đến giữa thế kỷ XXI, tổng sản lượng quốc dân trên đầu người đạt trình độ nước phát triển trung bình, đời sống nhân dân tương đối giàu có, cơ bản thực hiện hiện đại hóa. Có thể nói, cho đến nay mặc dù chưa đến thời điểm giữa thế kỷ sau (khoảng 2050) nhưng Trung Quốc đã đạt được cả ba mục tiêu của kế hoạch ba bước đi. Do luôn chú trọng phát triển kinh tế, có những kế hoạch, chiến lược

phát triển kinh tế đúng đắn, nên Trung Quốc đạt được thành tựu hết sức kinh ngạc trong lĩnh vực kinh tế. Từ 1978-2007, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Trung Quốc là 9,8%, cao hơn 3% so với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm của thế giới trong cùng thời kỳ. Năm 2009, bất chấp bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tăng trưởng GDP của Trung Quốc vẫn ở vào khoảng 9,0%, GDP đạt 33.500 tỷ nhân dân tệ. Năm 2010, GDP của Trung Quốc ước đạt 39.798 tỷ nhân dân tệ. Thu nhập bình quân đầu người ở Trung Quốc hiện nay là khoảng 3.000 USD/người. Trung Quốc từ nước có mức thu nhập thấp được đưa vào danh sách những nước có thu nhập thấp trung bình. Nền kinh tế Trung Quốc từ vị trí thứ 11 của thế giới khi mới chuyển sang cải cách và mở cửa đã vươn lên vị trí thứ hai (từ Quý II, năm 2010), vượt Đức và Nhật Bản, chỉ đứng sau Mỹ. Dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc hiện đứng đầu thế giới. Thành tựu của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế không chỉ được thể hiện ở chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm, mà còn được thể hiện ở các chỉ số về thu nhập bình quân đầu người, xóa đói, giảm nghèo, năng lực cạnh tranh với kinh tế thế giới, tiềm năng quân sự, “quyền lực mềm”, v.v..

Định hướng chính trị “*hai điểm cơ bản*”, nhất là định hướng chính trị *bốn nguyên tắc cơ bản* (tức là kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì chuyên

chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông) được Trung Quốc giữ vững và thực hiện tốt. Kể từ khi được đặt ra tại Hội nghị Trung ương 3 Khóa XI, định hướng chính trị trên luôn được Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh. Ngày 1 tháng 7 năm 1983, Đặng Tiểu Bình tiếp tục khẳng định: “Để bốn hiện đại hóa, chúng ta phải giữ vững con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững chuyên chính vô sản, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông. Trung ương cho rằng, ngày nay phải tăng cường giữ vững bốn nguyên tắc cơ bản... Mỗi đảng viên cộng sản phải là một người làm công tác lý luận tư tưởng của Đảng, không cho phép một chút dao động về lập trường căn bản này. Nếu như dao động, thì bất cứ một nguyên tắc nào trong bốn nguyên tắc sẽ làm lung lay sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, cả sự nghiệp hiện đại hóa”⁽¹⁾. Năm 1988, Lý Tiên Niệm⁽²⁾ cũng khẳng định: “Giữ vững bốn nguyên tắc cơ bản là giữ vững con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững chuyên chính dân chủ nhân dân, tức là chuyên chính vô sản, giữ vững sự lãnh

⁽¹⁾ *Cải cách thể chế chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 133.

⁽²⁾ Lý Tiên Niệm là Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa giữa năm 1983 và 1988 và sau đó là chủ tịch Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân Trung Quốc cho đến khi mất.

đạo của Đảng là giữ vững chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông, đó là cái gốc của việc dựng nước, giữ nước”⁽³⁾. Năm 1991, Giang Trạch Dân khẳng định rằng, cần phải thực hiện nghiêm túc và giữ vững bốn nguyên tắc cơ bản, phải kiên trì phương hướng chủ nghĩa xã hội. Nhà lãnh đạo thuộc thế hệ lãnh đạo thứ tư Hồ Cẩm Đào tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải giữ vững hai điểm cơ bản.

Như thế, có thể thấy kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản của Trung Quốc là ý chí thống nhất trong hàng ngũ lãnh đạo cấp cao của Đảng, được quán triệt xuyên suốt trong các giai đoạn cải cách và mở cửa. Một điều rất đáng chú ý là, Trung Quốc không giữ vững 4 nguyên tắc nêu trên một cách cứng nhắc, mà luôn vận dụng sáng tạo chúng trong điều kiện cụ thể của Trung Quốc.

Về nguyên tắc thứ nhất *kiên trì chủ nghĩa xã hội*, Đảng Cộng sản Trung Quốc một mặt kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mặt khác luôn căn cứ vào điều kiện cụ thể để Trung Quốc hóa Chủ nghĩa Mác, để xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Đến nay, Trung Quốc không chỉ đảm bảo giữ vững mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà còn trở thành một biểu tượng tiêu biểu của một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Trung Quốc không giữ vững chủ nghĩa xã hội trù tượng, chết cứng, giáo điều; mà là giữ vững chủ nghĩa xã hội với những nguyên lý cơ bản, từ đó có những sáng tạo, vận dụng trong điều kiện cụ

thể của Trung Quốc.

Về nguyên tắc thứ hai *kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân*, nguyên tắc này được Trung Quốc luôn quán triệt và thực hiện một cách hết sức nghiêm túc. Có thể các biện pháp thực hiện nguyên tắc này được tiến hành một cách linh hoạt, uyển chuyển, nhưng nguyên tắc chỉ đạo chung tất cả quyền lực thuộc về tay nhân dân thì được thực hiện nghiêm túc. Với tinh thần đó, Trung Quốc luôn xác định lấy dân làm gốc (“dân vi bản”) trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách phát triển của mình.

Về nguyên tắc thứ ba *kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản*, nguyên tắc này được Trung Quốc coi là bất di bất dịch. Cho dù ở Trung Quốc có nhiều Đảng khác nhau, nhưng chỉ có Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng cầm quyền, nắm quyền lãnh đạo đất nước; các đảng còn lại là đảng tham chính. Trong mấy chục năm kiên trì thực hiện nguyên tắc này, vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng được củng cố. Cho đến nay, Trung Quốc đã xây dựng được một hệ thống lý luận khá hoàn chỉnh về xây dựng Đảng. Lý luận này là sự kế thừa các thế hệ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, trên cơ sở nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và với điều kiện cụ thể của Trung Quốc. Thuyết *Ba đại diện* do Giang Trạch Dân đưa ra là

⁽³⁾ *Sđd*, tr. 134.

một thành tựu quan trọng không chỉ trên lĩnh vực lý luận mà cả trên lĩnh vực thực tiễn của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tiếp theo, Hồ Cẩm Đào cũng tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận xây dựng đảng cầm quyền với các tư tưởng “lập đảng vì công, cầm quyền vì dân”, “cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo khoa học, cầm quyền theo pháp luật”.

Về nguyên tắc thứ tư *kiên trì chủ nghĩa Mác, tư tưởng Mao Trạch Đông*, nguyên tắc này cũng được quán triệt thực hiện nhất quán trong toàn bộ hệ thống chính trị của Trung Quốc. Trung Quốc vẫn xác định chủ nghĩa Mác là hòn đá tảng cho các chủ trương, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng Trung Quốc luôn chú trọng vận dụng sáng tạo, chú ý đến đặc thù của Trung Quốc, không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác, phát huy những tư tưởng còn nguyên giá trị của chủ nghĩa Mác, tiến hành Trung Quốc hóa Chủ nghĩa Mác. Cùng với kiên trì chủ nghĩa Mác, còn có kiên trì tư tưởng Mao Trạch Đông. Chính vì vậy, cho đến nay Trung Quốc đã có được một hệ thống lý luận khá sâu sắc về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, điều đó không chỉ có ý nghĩa đối với Trung Quốc, mà còn đối với bản thân chủ nghĩa Mác. Lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc có thể xem như sự phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới, trong điều kiện đặc thù của Trung Quốc.

Thành tựu mang tính tổng thể của việc kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản là *duy*

trì và giữ vững ổn định chính trị. Đây không phải chỉ là sự thừa nhận của một vài học giả, mà là sự thừa nhận của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kết hợp 4 nguyên tắc cơ bản với cải cách và mở cửa là “kinh nghiệm đáng quý nhất” trong số những kinh nghiệm cải cách và mở cửa, là “đảm bảo đáng tin cậy nhất” trong cải cách và mở cửa, là “điểm mấu chốt và căn bản để giành được thành công”. Nếu không thực hiện tốt 4 nguyên tắc cơ bản, thì sự ổn định chính trị sẽ khó có thể đảm bảo, sự nghiệp cải cách và mở cửa sẽ không thể tiến hành một cách thuận lợi và nhiệm vụ xây dựng kinh tế cũng không thể đạt được những kết quả to lớn như vậy.

Tóm lại, 4 nguyên tắc cơ bản của Trung Quốc được quán triệt trong nhận thức, thống nhất trong hành động; trở thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương; không ngừng được bổ sung, củng cố, phát triển cho phù hợp hơn trong điều kiện mới. Tuy xác định cần phải kiên trì 4 nguyên tắc trên, nhưng trong quá trình thực hiện Trung Quốc không xem 4 nguyên tắc đó là bốn nguyên tắc cứng nhắc, bất biến, không thể thay đổi, mà trái lại, không ngừng điều chỉnh, bổ sung, phát triển các nguyên tắc đó cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới. Ở đây, khái niệm *giữ vững* đồng nhất với khái niệm *bổ sung, phát triển*.

3. Một số hạn chế từ định hướng chính trị "một trung tâm, hai điểm cơ bản"

Như trên đã trình bày, trong mấy

chục năm cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã kiên trì thực hiện nghiêm túc định hướng chính trị *một trung tâm, hai điểm cơ bản*; điều đó đã mang lại những thành tựu vô cùng to lớn của Trung Quốc mấy chục năm qua. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, định hướng chính trị nêu trên cũng còn những hạn chế nhất định. Có thể nêu ra những hạn chế sau đây:

Một là, định hướng "*một trung tâm*" (lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm) không xác định một số các yếu tố khác như chất lượng của nền kinh tế, cơ cấu của nền kinh tế, tỷ trọng của nền kinh tế, v.v.. Bởi vì, định hướng đó tuy đã tạo cho nền kinh tế Trung Quốc có một tốc độ tăng trưởng cao và liên tục, nhưng đồng thời cũng làm bộc lộ nhiều hạn chế của nền kinh tế. Trung Quốc chú trọng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà ít chú ý đến chất lượng của sự tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế dựa phần lớn vào xuất khẩu, vào khai thác nhân công giá rẻ, vào gia công, chế xuất; hàm lượng tri thức khoa học trong các sản phẩm không cao; cơ cấu của nền kinh tế chưa hợp lý, dần dần bộc lộ sự hạn chế. Hàng hóa Trung Quốc ngoài ưu thế giá cả rẻ thì chưa thể cạnh tranh về chất lượng. Nói cách khác, nền kinh tế Trung Quốc tuy đạt được tốc độ tăng trưởng cao, nhưng không bền vững, trong một vài năm gần đây bắt đầu xuất hiện những yếu tố chậm lại của nền kinh tế.

Hai là, việc kiên trì thực hiện 4 nguyên tắc cơ bản tuy đã góp phần tạo

cho Trung Quốc có được sự ổn định về mặt chính trị - xã hội, điều kiện cần thiết cho xây dựng kinh tế, nhưng chưa thúc đẩy mạnh sự phát triển của dân chủ, chưa làm cho đời sống tinh thần của xã hội phát triển tương xứng với sự tăng trưởng kinh tế. Nói cách khác, đời sống tinh thần của xã hội chưa được quan tâm một cách đầy đủ, chưa tương xứng với những thành tựu của phát triển kinh tế. Điều đó đã dẫn đến việc Trung Quốc đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề xã hội nảy sinh, đặc biệt là vấn đề phân hóa, phân tầng xã hội, chênh lệch giàu nghèo, chênh lệch trong phát triển vùng miền, vấn đề mâu thuẫn, xung đột xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường, v.v..

Khi kiên trì 4 nguyên tắc nói trên, Đảng Cộng sản Trung Quốc muốn hướng đến việc bảo vệ thể chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự lãnh đạo và địa vị cầm quyền của Đảng. Nhưng chính điều đó lại tiếp tục củng cố cho tính chất tập quyền cao độ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, củng cố cho những đặc tính bảo thủ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tính tập quyền và tính bảo thủ đó khi trở nên nghiêm trọng sẽ quay trở lại ngăn cản sự nghiệp phát triển kinh tế. Đây là một thách thức mà Trung Quốc đang phải đối mặt hiện nay.

Ba là, định hướng chính trị nói trên, chưa xác định rõ thời gian của định hướng đó. Định hướng chính trị "*một trung tâm, hai điểm cơ bản*" tuy phù hợp trong một giai đoạn nhất định, nhưng có thể không phù hợp ở một giai đoạn

khác. Đảng Cộng sản Trung Quốc có ý thức rõ cần phải bổ sung, điều chỉnh, phát triển các định hướng chính trị đó. Nhưng về cơ bản định hướng đó vẫn chưa thay đổi dù đã có những yếu tố không còn phù hợp nữa.

Bốn là, trong định hướng chính trị nêu trên vẫn còn thiếu định hướng đối với sự phát triển xã hội, đối với cải cách chính trị. Do vậy, hiện nay Trung Quốc đang đối mặt với hai vấn đề xã hội nghiêm trọng này. Gần đây, nhiều nhà lãnh đạo Trung Quốc nhấn mạnh đến tính cấp bách của cải cách chính trị tại Trung Quốc và cho rằng, nếu không khẩn trương tiến hành cải cách chính trị thì có thể những thành tựu đã đạt được từ công cuộc cải cách và mở cửa sẽ bị phá hỏng. Nếu như ngay từ đầu Trung Quốc có thêm những định hướng chính trị đúng đắn về phát triển xã hội, thì Trung Quốc chắc không phải đối mặt với hàng loạt vấn đề xã hội như hiện nay.

4. Kết luận

Bất kỳ quốc gia nào khi hoạch định đường lối phát triển đất nước cũng đều phải dựa trên những định hướng chính trị nhất định. “*Một trung tâm, hai điểm cơ bản*” là định hướng chính trị cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn cải cách và mở cửa. Nhờ có định hướng chính trị này mà Trung Quốc đạt được những thành tựu to lớn, nhất là về kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc phát triển kinh tế-xã hội, Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với nhiều thách

thức. Điều này cũng có một nguyên nhân ở hạn chế trong định hướng chính trị “*một trung tâm, hai điểm cơ bản*”. Bổ sung và hoàn thiện định hướng chính trị này sẽ giúp Trung Quốc vượt qua thử thách và phát triển một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Vu Bình Quý (chủ biên) (2006), *Xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc*, Nxb Trường Đảng Trung ương Trung Quốc (tiếng Trung Quốc).
2. Lưu Kiến Vũ (2006), *Nghiên cứu quan điểm chủ nghĩa xã hội Đặng Tiểu Bình*, Nhân dân xuất bản xã, Bắc Kinh.
3. Lãnh Dung, Dương Canh (chủ biên) (2004), *Từ lý luận Đặng Tiểu Bình đến tư tưởng quan trọng Ba đại diện*, Nxb Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Bắc Kinh (tiếng Trung Quốc).
4. Từ Tân Tam (2004), *Bàn lại về lý luận kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Đặng Tiểu Bình*, Nxb Khoa học kinh tế, Bắc Kinh (tiếng Trung Quốc).
5. Chu Thượng Văn, Chu Cẩm Lý, Trần Tích Hỷ (1997), *Chủ nghĩa xã hội là gì? Xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? Bản chất của chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển*, Nxb Nhân dân Thượng Hải (tiếng Trung Quốc).
6. (1996), *Cải cách thể chế chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. (2000), *Chủ nghĩa xã hội: kinh nghiệm của Việt Nam kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Phạm Kim Nga (2010), "Về một số điểm khác biệt trong lý luận và thực tiễn xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và Việt Nam", Tạp chí *Triết học*, số 2.

